

Số: 36/2018/QĐHNGĐ-ST

Thành phố Huế, ngày 12 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 416/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã TV, huyện TS, tỉnh Thanh Hoá.

Chỗ ở: 75 VTS, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Phương L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 18/15 ngõ 1 kiệt 228 BĐ, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/01/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Đ và chị Ngô Thị Phương L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Lê Văn Đ và chị Ngô Thị Phương L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Ngô Nhã U, sinh ngày 07/8/2003. Hiện cháu Uyên đang ở với chị L. Anh Đ và chị L thoả thuận giao cháu Uyên cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Đ và chị L thoả thuận anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Lê Ngô Nhã U số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/ 01 tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Uyên trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Ngô Thị Phương L, nếu anh Lê Văn Đ chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng anh Lê Văn Đ phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ tham nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Lê Văn Đ và chị Ngô Thị Phương L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Anh Lê Văn Đ và chị Ngô Thị Phương L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Văn Đ và chị Ngô Thị Phương L mỗi người chịu 75.000đồng tiền án phí sơ thẩm. Anh Đ và chị L thỏa thuận anh Đ tự nguyện chịu 150.000đồng tiền án phí sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà anh Đ đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/003070 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Đ không phải nộp tiếp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSNDTP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND xã TV, huyện TS, tỉnh Thanh Hoà (ĐK số 21/2008, quyển số 01 ngày 25/7/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Dũng